

**CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**

**Báo cáo tài chính năm 2022 kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022**

**đã được kiểm toán**



## CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

---

# MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	3 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Bảng cân đối kế toán	7 - 8
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
- Thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 31

11729  
CÔNG T  
TNHH  
VỤ T  
KINH K  
KIỂM T  
PHIA N  
I.P.H

## CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần City Auto (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2022 kết thúc ngày 31/12/2022.

Công ty Cổ Phần City Auto (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307979603 ngày 09/3/2009 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 16 ngày 22/12/2022 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh.

**Lĩnh vực kinh doanh và ngành nghề của Công ty:** Mua bán xe ô tô, phụ tùng, phụ kiện, máy móc thiết bị; dịch vụ bảo hành, bảo trì, sửa chữa xe ô tô, xe gắn máy và máy móc thiết bị.

### Hình thức sở hữu vốn

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 16 là: 760.175.420.000 đồng

Vốn góp của các cổ đông đến ngày 31/12/2022: 760.175.420.000 đồng

### Hội đồng quản trị Công ty gồm:

Ông:	Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT
Ông:	Trần Lâm	Thành viên
Ông:	Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Thành viên
Ông:	Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên
Ông:	Phan Hoàng Sơn	Thành viên

### Ban Tổng giám đốc Công ty gồm:

Ông:	Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Tổng Giám đốc
Bà:	Phù Vĩnh Qué	Giám đốc đầu tư tài chính và đối ngoại
Bà:	Lê Thị Phú	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc tài chính

### Ban kiểm soát gồm:

Bà:	Lê Thị Thương Thương	Trưởng ban	
Ông:	Lê Danh Thủ	Thành viên	
Bà:	Võ Thị Tường Vi	Thành viên	bổ nhiệm từ ngày 29/4/2022
Bà:	Lê Thị Ngọc Huyền	Thành viên	miễn nhiệm từ ngày 29/4/2022

### Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ tài chính cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty.

### Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2022. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

## CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này.
- Việc lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục;

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác, hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và bảo đảm rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám Đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh cho cùng kỳ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 07 năm 2023

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HOÀNG MINH TIẾN



Số: 278/BCKT/TC/2023/AASCS

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ Phần City Auto**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần City Auto, được lập ngày 30 tháng 01 năm 2023, từ trang 07 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra các ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 kết thúc tại ngày 31/12/2021 được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

*Tp. HCM, ngày 27 tháng 03 năm 2023*

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế Toán  
và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**



**Phó Tổng Giám Đốc**

**LÊ ĐÌNH ÁI**

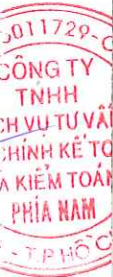
Số Giấy CNĐKHNKT 3770-2023-142-1

**Kiểm toán viên**

A blue signature is written over a horizontal line.

**LÊ VĂN THẮNG**

Số Giấy CNĐKHNKT 0974-2023-142-1





**CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>		<b>630.163.592.184</b>	<b>352.436.314.624</b>
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<b>110</b>	V.01	<b>20.849.462.837</b>	<b>11.899.507.168</b>
1. Tiền	111		20.849.462.837	11.899.507.168
<i>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<b>120</b>		-	-
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<b>130</b>		<b>403.255.623.832</b>	<b>281.344.856.743</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	162.105.923.478	74.981.791.283
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	100.312.821.779	52.974.809.097
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04a	144.268.215.524	153.217.053.090
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.05	(3.570.151.900)	-
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.06	138.814.951	171.203.273
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	<b>140</b>	V.07	<b>188.635.431.873</b>	<b>57.770.392.006</b>
1. Hàng tồn kho	141		188.635.431.873	57.770.392.006
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	<b>150</b>		<b>17.423.073.642</b>	<b>1.421.558.707</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.08a	6.226.542.269	1.421.558.707
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.15	11.196.531.373	-
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>		<b>842.941.722.563</b>	<b>716.896.118.119</b>
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	<b>210</b>		<b>93.785.053.073</b>	<b>81.931.243.073</b>
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.03b	16.200.000.000	16.200.000.000
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.04b	77.585.053.073	65.731.243.073
<i>II. Tài sản cố định</i>	<b>220</b>		<b>101.348.787.270</b>	<b>94.289.683.690</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	15.918.053.321	10.002.221.102
- Nguyên giá	222		36.840.590.525	29.160.668.163
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.922.537.204)	(19.158.447.061)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	85.430.733.949	84.287.462.588
- Nguyên giá	228		86.197.204.623	84.872.704.623
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(766.470.674)	(585.242.035)
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	<b>230</b>		-	-
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	<b>240</b>		<b>68.500.000</b>	<b>68.500.000</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	68.500.000	68.500.000
<i>V. Đầu tư tài chính dài hạn</i>	<b>250</b>		<b>646.617.923.639</b>	<b>539.180.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.12	616.180.000.000	539.180.000.000
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.12	30.437.923.639	-
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	<b>260</b>		<b>1.121.458.581</b>	<b>1.426.691.356</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08b	1.121.458.581	1.426.691.356
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.473.105.314.747</b>	<b>1.069.332.432.743</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. Nợ phải trả</b>	<b>300</b>		<b>612.967.431.242</b>	<b>293.711.795.472</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>562.967.431.242</b>	<b>293.711.795.472</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	22.776.959.281	14.896.451.101
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	12.053.514.063	7.593.498.547
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	12.578.348.844	7.840.959.238
4. Phải trả người lao động	314		11.690.969.904	2.921.940.147
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	6.114.130.864	3.886.395.932
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	68.768.265.798	9.512.190.741
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	427.271.396.034	244.810.300.662
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	1.713.846.454	2.250.059.104
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>50.000.000.000</b>	-
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18	50.000.000.000	-
<b>D. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>	V.20	<b>860.137.883.505</b>	<b>775.620.637.271</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>860.137.883.505</b>	<b>775.620.637.271</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		760.175.420.000	723.977.760.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		760.175.420.000	723.977.760.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.152.481.800	3.152.481.800
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		96.809.981.705	48.490.395.471
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		12.292.735.471	13.383.426.929
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		84.517.246.234	35.106.968.542
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.473.105.314.747</b>	<b>1.069.332.432.743</b>


Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính

  
 Trương Thị Hồng Vân  
 Người lập biểu

Ngày 27 tháng 03 năm 2023

  
 Lê Thị Phú  
 Kế toán trưởng



  
 Nguyễn Hoàng Minh Tiến  
 Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2022

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
1.	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	01		<b>2.366.103.146.779</b>	<b>1.743.640.768.637</b>
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		19.559.853.350	781.818.182
3.	<b>Doanh thu thuần về bán hàng &amp; cung cấp dịch vụ</b>	10	VI.01	<b>2.346.543.293.429</b>	<b>1.742.858.950.455</b>
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	2.127.563.282.252	1.619.875.088.953
5.	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	20		<b>218.980.011.177</b>	<b>122.983.861.502</b>
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	38.773.298.871	13.901.535.872
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	19.946.416.551	17.735.035.652
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		19.946.416.551	17.735.035.652
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.05	96.168.525.607	64.527.495.237
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	50.587.358.449	24.666.974.238
10.	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	30		<b>91.051.009.441</b>	<b>29.955.892.247</b>
11.	Thu nhập khác	31	VI.07	5.570.356.858	6.914.102.874
12.	Chi phí khác	32	VI.08	57.902.119	660.667.023
13.	<b>Lợi nhuận khác</b>	40		<b>5.512.454.739</b>	<b>6.253.435.851</b>
14.	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	50		<b>96.563.464.180</b>	<b>36.209.328.098</b>
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	12.046.217.946	1.102.359.556
16.	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	60		<b>84.517.246.234</b>	<b>35.106.968.542</b>

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính

Trương Thị Hồng Vân

Người lập biểu

Ngày 27 tháng 03 năm 2023

Lê Thị Phú

Kế toán trưởng

Nguyễn Hoàng Minh Tiến

Tổng Giám đốc



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2022

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2022	Năm 2021
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	96.563.464.180	36.209.328.098
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	2.907.186.939	3.307.596.668
Các khoản dự phòng	03	3.570.151.900	-
(Lãi) lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(39.339.388.845)	(14.151.048.514)
Chi phí lãi vay	06	19.946.416.551	17.735.035.652
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	83.647.830.725	43.100.911.904
(Tăng) giảm các khoản phải thu	09	(124.578.615.974)	(32.906.267.241)
(Tăng) giảm hàng tồn kho	10	(130.865.039.867)	30.343.392.441
Tăng (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	75.392.254.634	(90.248.415.482)
(Tăng) giảm chi phí trả trước	12	(4.499.750.787)	1.750.719.920
Tiền lãi vay đã trả	14	(18.951.776.527)	(17.674.585.098)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.102.359.556)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(536.212.650)	(178.342.160)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	<b>(121.493.670.002)</b>	<b>(65.812.585.716)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21	(11.827.473.273)	(2.381.887.273)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác	22	2.427.272.728	1.736.363.636
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(107.437.923.639)	(108.000.000.000)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	14.820.654.483	17.192.839
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	<b>(102.017.469.701)</b>	<b>(108.628.330.798)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	227.600.320.000
Tiền thu từ đi vay	33	1.960.278.085.832	1.402.340.450.544
Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.727.816.990.460)	(1.458.061.067.854)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40	<b>232.461.095.372</b>	<b>171.879.702.680</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	50	<b>8.949.955.669</b>	<b>(2.561.213.834)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	11.899.507.168	14.460.721.002
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	70	<b>20.849.462.837</b>	<b>11.899.507.168</b>

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính

Trương Thị Hồng Vân

Người lập biểu

Ngày 27 tháng 03 năm 2023

Lê Thị Phú

Kế toán trưởng

Nguyễn Hoàng Minh Tiến

Tổng Giám đốc



## CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

# BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2022

## I- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

### 1- Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần City Auto (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307979603 ngày 09/3/2009 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 16 ngày 22/12/2022 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là CTF kể từ ngày 30/5/2017 theo Quyết định số 159/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/5/2017.

### 2- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Thương mại – Dịch vụ

### 3- Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: bán buôn xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 09 chỗ ngồi trở xuống). Chi tiết: bán lẻ ô tô;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Chi tiết: hoạt động của đại lý bảo hiểm.
- Các ngành nghề khác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng

### 5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính.

Không có thay đổi nào làm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính năm 2022.

### 6. Cấu trúc doanh nghiệp

Trụ sở chính tại số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

#### ➤ Công ty có các Chi nhánh và kho hàng hoạt động như sau:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng đặt tại Lô F3, đường K1, Khu công nghiệp Cát Lái, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603;
- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh Bà Rịa đặt tại Quốc lộ 51, phường Phước Trung, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-002;
- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh Vũng Tàu đặt tại số 40A, đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-004;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 02 đặt tại 431 Nguyễn Xí, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-003;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 03 đặt tại số 124/9D Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0307979603-005.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

➤ Tại ngày 31/12/2022, Công ty có 06 công ty con như sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	Lô B1 đường C2, KCN Cát Lái 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh	Thương mại – dịch vụ	98,53%	98,53%
Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	51 Lê Hồng Phong, Phường Phước Tân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Thương mại – dịch vụ	77,50%	77,50%
Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	số 682A, Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	Thương mại – dịch vụ	96,52%	96,52%
Công ty Cổ phần City Auto Vũng Tàu	Số 224, Quốc lộ 51, P. Kim Dinh, Tp. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Thương mại – dịch vụ	0,00%	95,00%
Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	Lô DVTM-08 và lô DVTM-11, Đường số 7, Khu chế xuất Tân Thuận, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh	Thương mại – dịch vụ	90,00%	90,00%
Công ty Cổ phần ô tô Phú Yên	Thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	Thương mại – dịch vụ	85,50%	99,00%



### 7. Số lượng nhân viên

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 358 người (Tại ngày 31/12/2021: 312 người).

### 8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Các thông tin so sánh đã được kiểm tra, phân loại phù hợp với số liệu cuối năm.

## II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

### 1. Kỳ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ).

## III. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng:

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam được quy định tại thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Cơ sở kế toán và nghĩa vụ thuế, thực hiện theo phạm vi điều chỉnh tại điều 2 thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính, không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với ngân sách Nhà nước.

### 2. Tuyên bố việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư



## CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

### IV. Các chính sách kế toán áp dụng

#### 1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền

##### - Nguyên tắc xác định các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Là chỉ tiêu phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm: Tiền mặt tại quỹ của Doanh nghiệp, tiền gửi Ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

##### - Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

##### - Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đối với tiền mặt tại thời điểm lập báo cáo, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Đối với tiền gửi ngân hàng tại thời điểm lập báo cáo tài chính, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của chính ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều tài khoản ngoại tệ ở nhiều ngân hàng khác nhau và tỷ giá mua của các ngân hàng không có sự chênh lệch đáng kể thì có thể lựa chọn tỷ giá mua của một trong các ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ làm căn cứ đánh giá lại

#### 2. Nguyên tắc kế toán các khoản phải thu

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản thu khác tại thời điểm báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý/ nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;
- Phải thu nội bộ: các khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán.

Phân loại các khoản phải thu khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là dài hạn.

*Dự phòng nợ phải thu khó đòi:* các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

#### 3. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

##### - Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến, các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

### - Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ

Công ty tính giá trị hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền. Riêng đối với hàng hóa là các loại xe ô tô giá xuất được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

### - Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

### - Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được kết chuyển vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

## 4. Ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

### - Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại của tài sản cố định. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào điều kiện hoạt động như dự định. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được chuyển hoá thành tài sản cố định, còn những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và hao mòn lũy kế được khoá sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh tuân thủ theo qui định tại Thông tư 45/2013/TT -BTC của Bộ Tài Chính.

### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận ban đầu theo giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

### Phần mềm kế toán

Phần mềm được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 3 năm.

### - Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trừ dần nguyên giá tài sản cố định cho thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao được áp dụng trừ dần nguyên giá tài sản cố định, thời gian ước tính như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao</u>
- Nhà cửa vật kiến trúc	25 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 06 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 06 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
- Phần mềm	03 - 05 năm

## 5. Phương pháp phân bổ chi phí trả trước

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh nhiều năm:

- Công cụ, dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa lớn phát sinh một lần quá lớn...



## CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý;

Phân loại:

- Chi phí trả trước ngắn hạn: Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoản thời gian không quá 12 tháng hoặc 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước.
- Chi phí trả trước dài hạn: Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước; lợi thế thương mại và lợi thế kinh doanh còn chưa phân bổ vào chi phí tại thời điểm báo cáo.

### 6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào đơn vị khác gồm các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết và các khoản đầu tư góp vốn khác với mục đích nắm giữ lâu dài

#### Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

- + Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- + Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty không phát sinh dự phòng đầu tư.

### 7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác và các khoản vay tại thời điểm lập báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán: là các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả nội bộ: các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là nợ ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là nợ dài hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

### 8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả:

Những khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi đó phát sinh, nếu có chênh lệch giữa số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

### 9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty hạch toán chi tiết và theo dõi từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng khế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ, kế toán phải theo dõi chi tiết nguyên tệ.

Phân loại các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính:

- Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn.
- Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo theo quy định của pháp luật, Công ty không đánh giá lại số dư của các khoản vay, nợ thuê tài chính do không có gốc ngoại tệ.

### 10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý và phân phối theo quy định tại điều lệ Công ty.

#### *Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối*

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.
- Việc phân chia lợi nhuận của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

Công ty trích lập các quỹ sau đây từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty theo Đề nghị của Hội đồng quản trị và được đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

- *Quỹ đầu tư phát triển*: Nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của công ty
- *Quỹ khen thưởng phúc lợi*: Nhằm đem lại phúc lợi chung cho công nhân viên.

### 11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

#### **Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hoá đã chuyển giao cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hoá.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.





## **CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

---

### **Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn 2 điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn

### **Thu nhập khác**

Các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ, tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng, tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản tổn thất, khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ, thu nhập từ quà, biếu, tặng bằng tiền, hiện vật...

### **12. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán**

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ.
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).

### **13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính**

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

### **14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng**

Các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

### **15. Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý**

Các chi phí quản lý chung chỉ được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

Các khoản chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

### **16. Chi phí khác**

Phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của các doanh nghiệp.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Các khoản chi phí khác không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

### **17. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 26 và thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007 của Bộ Tài Chính.

### **18. Báo cáo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 28 và thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính

### **19. Công cụ tài chính**

Căn cứ thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 của Bộ Tài chính, trước khi chuẩn mực kế toán về công cụ tài chính và các văn bản hướng dẫn được ban hành, Ban Tổng giám đốc Công ty quyết định không trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo thông tư số 210/2009/TT-BTC trong báo cáo của Công ty.

### **20. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành**

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN hiện hành.

### **21. Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho lãi ghi nhận trong kỳ của trái phiếu chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Đối với công ty mẹ là công ty cổ phần, chỉ tiêu này chỉ được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất, không trình bày trên Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ.





**CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

**V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>1. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		
Tiền mặt	308.000.846	651.216.529
Tiền gửi ngân hàng	20.541.461.991	11.248.290.639
<b>Cộng</b>	<b>20.849.462.837</b>	<b>11.899.507.168</b>
<b>2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Các khách hàng khác (chiếm dưới 10% tổng phải thu khách hàng)	115.136.032.629	67.649.242.611
- Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (bên liên quan)	4.207.033.703	-
- Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ (bên liên quan)	37.388.535.000	4.112.185
- Công ty Cổ phần ô tô Nha Trang (bên liên quan)	5.374.322.146	7.264.162.587
- Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh (bên liên quan)	-	64.273.900
<b>Cộng</b>	<b>162.105.923.478</b>	<b>74.981.791.283</b>
<b>3. Trả trước cho người bán</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Ngắn hạn</b>		
- Công ty TNHH Minh Long	88.657.282.916	44.480.291.411
- Công ty Cổ phần Easy Car	6.797.826.627	-
- Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ (bên liên quan)	3.891.594.386	-
- Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (bên liên quan)	-	8.184.829.959
- Các khoản ứng trước đến các nhà cung cấp khác	966.117.850	309.687.727
<b>Cộng</b>	<b>100.312.821.779</b>	<b>52.974.809.097</b>
<b>Dài hạn</b>		
- Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ (bên liên quan)	16.200.000.000	16.200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>16.200.000.000</b>	<b>16.200.000.000</b>
<b>4. Phải thu khác</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Ngắn hạn</b>	<b>144.268.215.524</b>	<b>153.217.053.090</b>
- Phải thu khác từ Công ty Ford Việt Nam	16.757.405.640	25.653.867.643
- Phải thu ngắn hạn tiền góp vốn tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh cho Công ty CP Easy Car	13.781.000.000	8.700.000.000
- Ký quỹ cho Công ty TNHH Minh Long thực hiện cải tạo nhà xưởng	65.160.000.000	70.000.000.000
- Phải thu khác Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh (bên liên quan)	7.182.964.000	14.605.000.000
- Phải thu khác Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ (bên liên quan)	13.302.505.853	4.996.748.742
- Phải thu khác Công ty Cổ phần ô tô Nha Trang (bên liên quan)	6.502.841.661	1.858.058.571
- Phải thu khác Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (bên liên quan)	1.496.000.000	-
- Phải thu khác Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận (bên liên quan)	569.149.500	-
- Các khoản tạm ứng	588.849.000	11.066.813.800
- Phải thu khác từ Công ty TNHH Minh Long	11.090.519.660	4.739.539.471
- Phải thu khác từ Công ty TNHH Ô tô Thế giới	-	2.495.000.000
- Ký quỹ bảo lãnh ngân hàng	75.502.007	1.456.558.925
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	7.761.478.203	7.645.465.938

**CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

4. Phải thu khác (tiếp theo)		Số cuối năm		Số đầu năm	
<b>Dài hạn</b>		<b>77.585.053.073</b>		<b>65.731.243.073</b>	
- Ký quỹ thuê mặt bằng cho Công ty TNHH Minh Long		72.000.000.000		60.146.440.000	
- Ký quỹ dài hạn khác		3.585.053.073		3.584.803.073	
- Phải thu khác dài hạn Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ (bên liên quan)		2.000.000.000		2.000.000.000	
<b>Tổng cộng</b>		<b>221.853.268.597</b>		<b>218.948.296.163</b>	

5. Nợ xấu	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc (ngàn đồng)	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng (ngàn đồng)	Giá gốc (ngàn đồng)	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng (ngàn đồng)
Đối tượng nợ						
- Công Ty TNHH New City Rental	3.570.152	-	3.570.152	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>3.570.152</b>	<b>-</b>	<b>3.570.152</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

6. Tài sản thiếu chờ xử lý	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng
Hàng tồn kho ở				
- Kho Bà Rịa	47.032.360	-	15.213.200	-
- Kho Hồ Chí Minh	91.782.591	-	87.014.399	-
- Kho Vũng Tàu	-	-	68.975.674	-
<b>Cộng</b>	<b>138.814.951</b>	<b>-</b>	<b>171.203.273</b>	<b>-</b>

7. Hàng tồn kho	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Công cụ dụng cụ	996.051	-	2.002.740	-
- Chi phí sản xuất dở dang	5.386.438.621	-	4.739.811.949	-
- Hàng hóa (7.1)	183.247.997.201	-	53.028.577.317	-
<b>Cộng</b>	<b>188.635.431.873</b>	<b>-</b>	<b>57.770.392.006</b>	<b>-</b>

(7.1) Chi tiết hàng hóa tồn kho:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Xe mới các loại	136.892.470.717	-	33.107.798.496	-
Phụ tùng, phụ kiện tại Kho Hồ Chí Minh	33.974.172.640	-	10.177.525.495	-
Phụ tùng, phụ kiện tại Kho Vũng Tàu	4.023.603.938	-	3.537.881.736	-
Phụ tùng, phụ kiện tại Kho Bà Rịa	8.357.749.906	-	6.205.371.590	-
<b>Cộng</b>	<b>183.247.997.201</b>	<b>-</b>	<b>53.028.577.317</b>	<b>-</b>

8. Chi phí trả trước		Số cuối năm		Số đầu năm	
<b>a) Ngắn hạn</b>					
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ		576.716.275		388.302.431	
- Vật tư sơn chờ kết chuyển		647.255.252		455.273.184	
- Chi phí thuê mặt bằng chờ kết chuyển		3.429.000.000		-	
- Chi phí trả trước khác chờ kết chuyển		1.573.570.742		577.983.092	
<b>Cộng</b>		<b>6.226.542.269</b>		<b>1.421.558.707</b>	
<b>b) Dài hạn</b>					
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ		530.474.268		639.613.846	
- Chi phí trả trước khác chờ kết chuyển		590.984.313		787.077.510	
<b>Cộng</b>		<b>1.121.458.581</b>		<b>1.426.691.356</b>	



**CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

9. Tài sản cố định hữu hình	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
<b>Nguyên giá</b>				
Nhà cửa, vật kiến trúc	8.539.688.456	-	-	8.539.688.456
Máy móc, thiết bị	6.988.617.868	2.083.370.000	-	9.071.987.868
Phương tiện vận tải	12.966.090.094	8.164.806.273	2.823.050.911	18.307.845.456
Thiết bị, dụng cụ quản lý	666.271.745	254.797.000	-	921.068.745
<b>Cộng</b>	<b>29.160.668.163</b>	<b>10.502.973.273</b>	<b>2.823.050.911</b>	<b>36.840.590.525</b>
<b>Khấu hao lũy kế</b>				
Nhà cửa, vật kiến trúc	8.205.176.096	160.565.904	-	8.365.742.000
Máy móc, thiết bị	6.449.799.446	278.033.038	-	6.727.832.484
Phương tiện vận tải	3.956.986.203	2.229.437.738	961.868.157	5.224.555.784
Thiết bị, dụng cụ quản lý	546.485.316	57.921.620	-	604.406.936
<b>Cộng</b>	<b>19.158.447.061</b>	<b>2.725.958.300</b>	<b>961.868.157</b>	<b>20.922.537.204</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Nhà cửa, vật kiến trúc	334.512.360			173.946.456
Máy móc, thiết bị	538.818.422			2.344.155.384
Phương tiện vận tải	9.009.103.891			13.083.289.672
Thiết bị, dụng cụ quản lý	119.786.429			316.661.809
<b>Cộng</b>	<b>10.002.221.102</b>			<b>15.918.053.321</b>

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 14.260.249.887 đồng.

**10. Tài sản cố định vô hình**

	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
<b>Nguyên giá</b>				
Quyền sử dụng đất	84.022.474.623	-	-	84.022.474.623
Phần mềm	850.230.000	1.324.500.000	-	2.174.730.000
<b>Cộng</b>	<b>84.872.704.623</b>	<b>1.324.500.000</b>	-	<b>86.197.204.623</b>
<b>Khấu hao lũy kế</b>				
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Phần mềm	585.242.035	181.228.639	-	766.470.674
<b>Cộng</b>	<b>585.242.035</b>	<b>181.228.639</b>	-	<b>766.470.674</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Quyền sử dụng đất	84.022.474.623			84.022.474.623
Phần mềm	264.987.965			1.408.259.326
<b>Cộng</b>	<b>84.287.462.588</b>			<b>85.430.733.949</b>

Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 334.850.000 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí mua bản quyền phần mềm	68.500.000	68.500.000
<b>Cộng</b>	<b>68.500.000</b>	<b>68.500.000</b>

**12. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	<i>ngàn đồng</i>	<i>ngàn đồng</i>	<i>ngàn đồng</i>	<i>ngàn đồng</i>	<i>ngàn đồng</i>	<i>ngàn đồng</i>
a) - Công ty con	616.180.000	616.180.000	-	539.180.000	539.180.000	-
b) - Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	30.437.924	30.437.924	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>646.617.924</b>	<b>646.617.924</b>	<b>-</b>	<b>539.180.000</b>	<b>539.180.000</b>	<b>-</b>

a) Đầu tư vào công ty con	Số lượng cổ phần đăng ký nắm giữ	Tỷ lệ đăng ký vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Giá trị đầu tư đến ngày 31/12/2022
Tên công ty				
- Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ (12.1)	6.700.000	98,53%	98,53%	67.000.000.000
- Công ty Cổ phần ô tô Nha Trang (12.2)	4.650.000	77,50%	77,50%	74.500.000.000
- Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh (12.3)	22.200.000	96,52%	96,52%	327.680.000.000
- Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận (12.4)	10.800.000	90,00%	90,00%	108.000.000.000
- Công ty Cổ phần City Auto Vũng Tàu (12.5)	5.700.000	95,00%	95,00%	-
- Công ty Cổ phần ô tô Phú Yên (12.6)	1.950.000	39,00%	99,00%	39.000.000.000
<b>Cộng</b>				<b>616.180.000.000</b>

Các công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước, ngoại trừ Công ty CP Auto Tân Thuận và Công ty CP ô tô Phú Yên đang trong giai đoạn triển khai đầu tư, xây dựng cơ bản, chưa đi vào hoạt động kinh doanh chính thức và Công ty CP City Auto Vũng Tàu tạm dừng hoạt động.

(12.1) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311016926 ngày 03/6/2019, Công ty CP City Auto đầu tư vào Công ty CP ô tô Phú Mỹ là 67 tỷ đồng, tương đương 98,53% vốn điều lệ. Tại ngày 31/12/2022, Công ty đã đầu tư 67 tỷ đồng, tương đương 98,53% vốn điều lệ.

(12.2) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201649218 ngày 30/12/2022, Công ty CP City Auto đầu tư vào Công ty CP ô tô Nha Trang là 74,5 tỷ đồng, tương đương 77,5% vốn điều lệ. Tại ngày 31/12/2022, Công ty đã đầu tư 74,5 tỷ đồng, tương đương 77,5% vốn điều lệ.

(12.3) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313964193 ngày 20/4/2020, Công ty Cổ phần City Auto đã nhận chuyển nhượng 22.200.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh từ các cổ đông với tổng giá trị chuyển nhượng là 327.680.000.000 đồng, tương đương 96,52% vốn điều lệ.

(12.4) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316681972 ngày 19/01/2021, Công ty CP City Auto đăng ký đầu tư vào Công ty CP Auto Tân Thuận là 108 tỷ đồng, tương đương 90% vốn điều lệ. Tại ngày 31/12/2022, Công ty đã đầu tư 108 tỷ đồng, tương đương 90% vốn điều lệ.

(12.5) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3502405823 ngày 19/9/2019, Công ty CP City Auto đăng ký đầu tư vào Công ty CP City Auto Vũng Tàu là 57 tỷ đồng, tương đương 95% vốn điều lệ. Tại ngày 31/12/2022, Công ty đã đầu tư 0 đồng, tương đương 0% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn thiếu cần phải đầu tư vào Công ty CP City Auto Vũng Tàu là 57 tỷ đồng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

### 12. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)

(12.6) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4401098455 ngày 30/05/2022, Công ty Cổ phần City Auto đã nhận chuyển nhượng 1.950.000 cổ phần của Công ty Cổ phần ô tô Phú Yên từ cổ đông với tổng giá trị chuyển nhượng là 39.000.000.000 đồng, tương đương 39% vốn điều lệ. Trong đó:

- Tỷ lệ lợi ích của Công ty Cổ phần City Auto trong Công ty Cổ phần Ô tô Phú Yên là 85,5%, trong đó tỷ lệ lợi ích trực tiếp là 39%, tỷ lệ lợi ích gián tiếp (thông qua Công ty CP Ô tô Nha Trang) là 46,5%.

- Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty CP City Auto trong Công ty CP Ô tô Phú Yên là 99%, trong đó tỷ lệ quyền biểu quyết trực tiếp là 39%, tỷ lệ quyền biểu quyết gián tiếp (thông qua Công ty CP Ô tô Nha Trang) là 60%.

b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Lê Đức Hòa	30.437.923.639	-
<b>Cộng</b>	<b>30.437.923.639</b>	-

Theo hợp đồng ủy thác đầu tư số 157/22/HĐUT ngày 10/10/2022 và phụ lục giữa Công ty CP City Auto và Ông Lê Đức Hòa, tổng số tiền được ủy thác: 31.000.000.000 đồng, thời hạn ủy thác là 36 tháng kể từ ngày hợp đồng được ký kết, lãi suất ủy thác cố định 5%/năm và được thanh toán vào ngày kết thúc thời hạn ủy thác.

13. Phải trả người bán ngắn hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Công ty TNHH Ford Việt Nam	17.838.123.371	17.838.123.371	9.754.877.813	9.754.877.813
- Công ty TNHH Minh Long	-	-	946.790.000	946.790.000
- Công ty CP ô tô Phú Mỹ (Bên liên quan)	-	-	673.490.614	673.490.614
- Các đối tượng khác	4.938.835.910	4.938.835.910	3.521.292.674	3.521.292.674
<b>Cộng</b>	<b>22.776.959.281</b>	<b>22.776.959.281</b>	<b>14.896.451.101</b>	<b>14.896.451.101</b>

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
- Các khách hàng khác (chiếm dưới 10% tổng phải thu khách hàng)	12.053.514.063	7.593.498.547
<b>Cộng</b>	<b>12.053.514.063</b>	<b>7.593.498.547</b>

### 15. Thuế và các khoản phải nộp và phải thu từ Nhà nước

a) Phải nộp	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	- Thuế GTGT phải nộp	6.576.974.555	236.634.477.136	243.022.032.962
- Thuế TNDN	1.102.359.556	12.046.217.946	1.102.359.556	12.046.217.946
- Thuế TNCN	161.625.127	1.744.715.335	1.563.628.293	342.712.169
- Thuế khác	-	8.000.000	8.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>7.840.959.238</b>	<b>250.433.410.417</b>	<b>245.696.020.811</b>	<b>12.578.348.844</b>
b) Phải thu	Số đầu năm	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Số cuối năm
	- Thuế GTGT còn được khấu trừ	-	11.196.531.373	-
<b>Cộng</b>	-	<b>11.196.531.373</b>	-	<b>11.196.531.373</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
- Trích trước chi phí đào tạo trả cho Công ty Ford Việt Nam	717.479.505	725.119.500
- Trích trước chi phí lãi vay, lãi trái phiếu	1.266.151.325	271.511.301
- Chi phí phải trả khác	4.130.500.034	2.889.765.131
<b>Cộng</b>	<b>6.114.130.864</b>	<b>3.886.395.932</b>

17. Các khoản phải trả khác ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
- Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	2.513.500	65.141.570
- Kinh phí công đoàn	1.027.690.426	768.540.926
- Tài sản thừa chờ xử lý ở kho Hồ Chí Minh	525.963.313	482.837.300
- Phải trả Công ty CP Auto Tân Thuận	25.000.000.000	-
- Phải trả Công ty CP Auto Bình Phước	21.637.790.939	-
- Phải trả Công ty CP Trader Vũng Tàu	11.500.000.000	-
- Chi hệ hỗ trợ bán hàng từ Công ty Ford Việt Nam	4.322.940.054	3.760.050.054
- Phải trả Công ty CP Trident Auto	1.801.665.765	-
- Phải trả Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến (Bên liên quan)	-	1.907.655.887
- Phải trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	264.000.000	503.600.000
- Phải trả cổ tức	9.065.000	9.065.000
- Các khoản phải trả khác	2.676.636.801	2.015.300.004
<b>Cộng</b>	<b>68.768.265.798</b>	<b>9.512.190.741</b>

18. Vay và nợ thuê tài chính		Số đầu năm	Trong năm		Số cuối năm
		Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị/Số có khả năng trả nợ
<b>(a) Ngắn hạn</b>		<b>244.810.300.662</b>	<b>1.910.278.085.832</b>	<b>1.727.816.990.460</b>	<b>427.271.396.034</b>
- NH Ngoại thương	(18.1)	63.500.000.000	781.520.470.000	740.130.590.000	104.889.880.000
- NH Bảo Việt	(18.2)	6.538.945.162	115.619.029.500	109.747.515.662	12.410.459.000
- NH Đầu tư và Phát triển	(18.3)	173.913.875.500	413.934.567.001	455.921.201.501	131.927.241.000
- NH Indovina	(18.4)	-	200.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000
- NH HSBC	(18.5)	-	190.458.052.331	112.414.236.297	78.043.816.034
- NH Quốc tế		-	99.232.630.000	99.232.630.000	-
- NH VN Thịnh Vượng		-	5.389.068.000	5.389.068.000	-
- NH Xuất nhập khẩu		-	99.917.364.000	99.917.364.000	-
- NH Chính sách Xã hội		857.480.000	1.635.400.000	2.492.880.000	-
- NH Đông Nam Á		-	2.571.505.000	2.571.505.000	-
<b>(b) Dài hạn</b>		-	<b>50.000.000.000</b>	-	<b>50.000.000.000</b>
- Trái phiếu phát hành	(18.6)	-	50.000.000.000	-	50.000.000.000
<b>Cộng</b>		<b>244.810.300.662</b>	<b>1.960.278.085.832</b>	<b>1.727.816.990.460</b>	<b>477.271.396.034</b>

(18.1) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Định theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0648/KHDN/22/HMCV ngày 30/12/2022 với tổng hạn mức vay là 250 tỷ đồng, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay cho từng khoản nợ không quá 04 tháng và lãi suất vay theo từng lần giải ngân. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 431 Nguyễn Xí, phường 11, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh được quy định cụ thể tại hợp đồng thế chấp số 094/KHDN/20/HĐBĐ ngày 07/8/2020.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

(18.2) Vay ngắn hạn từ **Ngân hàng TMCP Bảo Việt** - Chi nhánh TP.HCM theo hợp đồng cho vay hạn mức số 0362-2022-HDTD1-BVB003 ngày 26/12/2022 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định cụ thể tại Hợp đồng thế chấp tài sản và các phụ lục đi kèm; bao gồm các xe ô tô Ford mới 100% thuộc sở hữu của bên vay.

(18.3) Vay ngắn hạn từ **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam** - Chi nhánh Bình Chánh theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 90/2022/11402179/HDTD ngày 12/7/2022 với tổng hạn mức vay là 300 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa - xe ô tô Ford các loại hình thành từ vốn vay mới 100% hoặc bất động sản.

(18.4) Vay ngắn hạn từ **Ngân hàng TNHH Indovina** - Chi nhánh Bến Thành theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 07/0322/CLri/6285628 ngày 13/4/2022 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 06 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 18 thuộc tờ bản đồ số 38, tại phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An với giá trị định giá là 360.223.000.000 đồng thuộc sở hữu của Công ty CP Golf biển Cửa Lò theo Hợp đồng thế chấp số 07/0322/HĐTC-01 ngày 13/4/2022 và Phụ lục số 07/0322/HĐTC-01/PL-0622 ngày 20/6/2022.

(18.5) Vay ngắn hạn từ **Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)** theo Thỏa thuận chung về tiện ích số VNM 165993 ngày 13/9/2022 với tổng hạn mức vay là 130 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 03 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại các hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa - xe ô tô Ford các loại hình thành từ vốn vay mới 100% hoặc hiện hữu thuộc sở hữu của bên vay.

(18.6) **Trái phiếu thường** không chiết khấu: Công ty đã phát hành 500 trái phiếu thường với mã trái phiếu CTFH2224001, mệnh giá 100.000.000 đồng/trái phiếu với tổng mệnh giá là 50 tỷ đồng, kỳ hạn 18 tháng, ngày đáo hạn: 03/5/2024, lãi suất trái phiếu cố định 11%/năm, mục đích phát hành để tái cơ cấu nợ, chi tiết theo Hợp đồng đặt mua trái phiếu ngày 03/11/2022. Tài sản đảm bảo cho trái phiếu này là 4.573.193 cổ phiếu mã CTF của Công ty CP City Auto chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 66/HĐ-CTF/2022 ngày 21/10/2022 giữa Ông Nguyễn Văn Thành (đại diện các bên thế chấp), Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam và Công ty CP City Auto.

**19. Quỹ khen thưởng phúc lợi**

	Năm 2022	Năm 2021
Số dư đầu năm	2.250.059.104	2.428.401.264
Giảm do chi quỹ	(536.212.650)	(178.342.160)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1.713.846.454</b>	<b>2.250.059.104</b>

**20. Vốn chủ sở hữu**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	01/01/2021	Tăng	Giảm	31/12/2021
- Vốn góp của chủ sở hữu	455.399.680.000	268.578.080.000	-	723.977.760.000
- Quỹ Đầu tư phát triển	3.152.481.800	-	-	3.152.481.800
- LNST chưa phân phối	54.361.186.929	35.106.968.542	40.977.760.000	48.490.395.471
<b>Cộng</b>	<b>512.913.348.729</b>	<b>303.685.048.542</b>	<b>40.977.760.000</b>	<b>775.620.637.271</b>
	01/01/2022	Tăng	Giảm	31/12/2022
- Vốn góp của chủ sở hữu	723.977.760.000	36.197.660.000	-	760.175.420.000
- Quỹ Đầu tư phát triển	3.152.481.800	-	-	3.152.481.800
- LNST chưa phân phối	48.490.395.471	84.517.246.234	36.197.660.000	96.809.981.705
<b>Cộng</b>	<b>775.620.637.271</b>	<b>120.714.906.234</b>	<b>36.197.660.000</b>	<b>860.137.883.505</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

**20. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)**

<b>b) Lợi nhuận chưa phân phối</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2021</b>
Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm	48.490.395.471	54.361.186.929
- Lợi nhuận phát sinh trong năm	84.517.246.234	35.106.968.542
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu	<u>(36.197.660.000)</u>	<u>(40.977.760.000)</u>
<b>Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm</b>	<b><u>96.809.981.705</u></b>	<b><u>48.490.395.471</u></b>

c) Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 15 ngày 08/8/2022 là 760.175.420.000 đồng tương đương 76.017.542 Cổ phiếu, mệnh giá là 10.000 đồng/Cổ phiếu.

<b>Cổ phiếu</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	76.017.542	72.397.776
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	76.017.542	72.397.776
+ Cổ phiếu phổ thông	76.017.542	72.397.776
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	76.017.542	72.397.776
+ Cổ phiếu phổ thông	76.017.542	72.397.776
* <i>Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:</i>	<i>10.000 đồng/cp</i>	<i>10.000 đồng/cp</i>

**21. Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Nợ khó đòi đã xử lý	<u>5.356.110.813</u>	<u>5.356.110.813</u>

**VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2021</b>
<b>a) Doanh thu</b>		
- Doanh thu bán hàng hoá	2.206.527.316.276	1.631.225.630.418
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	<u>159.575.830.503</u>	<u>112.415.138.219</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>2.366.103.146.779</u></b>	<b><u>1.743.640.768.637</u></b>
Các khoản giảm trừ		
Hàng bán bị trả lại	<u>19.559.853.350</u>	<u>781.818.182</u>
<b>Cộng doanh thu thuần</b>	<b><u>2.346.543.293.429</u></b>	<b><u>1.742.858.950.455</u></b>
<b>Chi tiết doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Doanh thu bán xe	2.171.664.499.573	1.617.409.177.985
Doanh thu bán phụ tùng	15.302.963.353	13.034.634.251
Doanh thu cung cấp dịch vụ	155.090.736.374	108.486.296.713
Doanh thu khác	<u>4.485.094.129</u>	<u>3.928.841.506</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>2.346.543.293.429</u></b>	<b><u>1.742.858.950.455</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (tiếp theo)</b>		
<b>b) Doanh thu đối với các bên liên quan</b>		
- Công ty CP Ô tô Phú Mỹ	335.522.678.922	99.381.806.980
- Công ty CP Ô tô Nha Trang	50.498.299.204	20.044.154.549
- Công ty CP Auto Trường Chinh	-	2.749.000
- Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	11.502.730.791	180.920.003.157
<b>Cộng</b>	<b>397.523.708.917</b>	<b>300.348.713.686</b>
<b>2. Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2021</b>
- Giá vốn xe đã bán	2.030.300.749.571	1.546.847.052.832
- Giá vốn hàng hóa đã bán	10.767.670.180	11.307.731.620
- Giá vốn dịch vụ cung cấp	86.074.862.501	61.720.304.501
- Giá vốn khác	420.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>2.127.563.282.252</b>	<b>1.619.875.088.953</b>
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2021</b>
- Lãi tiền gửi ngân hàng	20.352.266	17.192.839
- Lãi từ khoản ký quỹ	10.827.140.187	5.972.093.033
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	27.925.806.418	7.912.250.000
<b>Cộng</b>	<b>38.773.298.871</b>	<b>13.901.535.872</b>
<b>4. Chi phí hoạt động tài chính</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2021</b>
- Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu	19.946.416.551	17.735.035.652
<b>Cộng</b>	<b>19.946.416.551</b>	<b>17.735.035.652</b>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2021</b>
- Chi phí nhân viên	48.926.201.750	30.723.068.588
- Chi phí khấu hao TSCĐ	2.408.267.814	2.189.034.927
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.252.734.201	4.662.725.717
- Chi phí hoa hồng bán hàng, khuyến mãi, hàng tặng	25.868.350.453	17.404.250.797
- Chi phí bằng tiền khác	14.712.971.389	9.548.415.208
<b>Cộng</b>	<b>96.168.525.607</b>	<b>64.527.495.237</b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2021</b>
- Chi phí nhân viên quản lý	18.856.996.961	11.667.967.400
- Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	1.412.399.397	671.700.720
- Chi phí khấu hao TSCĐ	498.919.125	1.118.561.741
- Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	3.570.151.900	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.616.251.611	7.688.097.122
- Chi phí bằng tiền khác	2.632.639.455	3.520.647.255
<b>Cộng</b>	<b>50.587.358.449</b>	<b>24.666.974.238</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

	Năm 2022	Năm 2021
<b>7. Thu nhập khác</b>		
- Lãi từ việc thanh lý tài sản cố định	566.089.974	249.512.642
- Thu từ các chương trình thưởng từ Ford Việt Nam	4.804.556.220	2.212.602.510
- Xử lý công nợ lâu năm	-	4.029.010.488
- Thu nhập khác	199.710.664	422.977.234
<b>Cộng</b>	<b>5.570.356.858</b>	<b>6.914.102.874</b>
<b>8. Chi phí khác</b>		
- Chi phí phạt nộp chậm thuế	-	659.679.042
- Chi phí xử lý nợ không thu hồi được	54.623.926	-
- Chi phí khác	3.278.193	987.981
<b>Cộng</b>	<b>57.902.119</b>	<b>660.667.023</b>
<b>9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	96.563.464.180	36.209.328.098
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	2.154.542.526	2.303.539.731
Trừ: Thu nhập chưa chịu thuế kỳ này	(10.561.110.557)	(9.305.705.455)
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(27.925.806.418)	(7.912.250.000)
<b>Thu nhập chịu thuế ước tính</b>	<b>60.231.089.731</b>	<b>21.294.912.374</b>
Chuyển lỗ năm trước	-	(15.783.114.596)
<b>Thu nhập tính thuế TNDN</b>	<b>60.231.089.731</b>	<b>5.511.797.778</b>
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
<b>Thuế TNDN phải nộp ước tính kỳ này</b>	<b>12.046.217.946</b>	<b>1.102.359.556</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>12.046.217.946</b>	<b>1.102.359.556</b>
<b>10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố</b>		
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ	2.127.563.282.252	1.619.875.088.953
- Chi phí nhân công	67.783.198.711	42.391.035.988
- Chi phí khấu hao	2.907.186.939	3.307.596.668
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	27.868.985.812	12.350.822.839
- Chi phí khác	48.196.512.594	31.145.013.980
<b>Cộng</b>	<b>2.274.319.166.308</b>	<b>1.709.069.558.428</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

### VII. Những thông tin khác

#### 1. Thông tin về các bên liên quan

##### a/ Các bên liên quan

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty con
Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty con
Công ty CP Auto Trường Chinh	Công ty con
Công ty CP Auto Tân Thuận	Công ty con
Công ty CP ô tô Phú Yên	Công ty con
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát	Thành viên quản lý chủ chốt

##### b/ Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan

Trong năm tài chính này, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan chủ yếu sau:

##### 1. Bên liên quan là pháp nhân

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối liên kết</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Số tiền</u>
Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty con	Bán hàng hóa	335.522.678.922
		Mua hàng hóa	362.037.345.803
		Cổ tức được chia	9.098.059.328
		Cổ tức đã nhận	992.302.217
Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty con	Bán hàng hóa	50.498.299.204
		Mua hàng hóa	7.336.863.636
		Cổ tức được chia	4.644.783.090
Công ty CP Auto Trường Chinh	Công ty con	Mua hàng hóa	14.549.583.250
		Cổ tức được chia	14.182.964.000
		Cổ tức đã nhận	10.108.000.000
Công ty CP ô tô Phú Yên	Công ty con	Nhận chuyển nhượng cổ phần	39.000.000.000
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Bên liên quan	Bán hàng hóa	11.502.730.791
		Mua hàng hóa	125.932.032.855
		Nhận cung cấp dịch vụ	148.701.000

##### 2. Bên liên quan là các thành viên quản lý

<u>Bên liên quan</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Số tiền</u>
Ông Trần Ngọc Dân	Thù lao Hội đồng quản trị	180.000.000
Ông Trần Lâm	Thù lao Hội đồng quản trị	60.000.000
Ông Nguyễn Đăng Hoàng	Thù lao Hội đồng quản trị	60.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Thù lao Hội đồng quản trị	60.000.000
Ông Phan Hoàng Sơn	Thù lao Hội đồng quản trị	60.000.000
Bà Lê Thị Thương Thương	Thù lao Ban Kiểm soát	36.000.000
Ông Lê Danh Thủ	Thù lao Ban Kiểm soát	36.000.000
Bà Võ Thị Tường Vi	Thù lao Ban Kiểm soát	24.200.000
Bà Lê Thị Ngọc Huyền	Thù lao Ban Kiểm soát	9.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Lương của Ban Tổng Giám đốc	1.157.494.000
Ông Trần Ngọc Dân	Lương của Chủ tịch HĐQT	324.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

**c/ Số dư phải thu/ phải trả đối với các bên liên quan đến ngày kết thúc năm tài chính:**

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty con	Trả trước người bán	20.091.594.386
		Phải thu khách hàng	37.388.535.000
		Phải thu khác	15.302.505.853
Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty con	Phải thu khách hàng	5.374.322.146
		Phải thu khác	6.502.841.661
Công ty CP Auto Trường Chinh	Công ty con	Phải thu khác	7.182.964.000
		Phải trả người bán	2.310.000
Công ty CP Auto Tân Thuận	Công ty con	Phải thu khác	569.149.500
		Phải trả khác	25.000.000.000
Công ty CP Auto Bình Phước	Bên liên quan	Phải trả khác	21.637.790.939
Công ty CP Trader Vũng Tàu	Bên liên quan	Phải trả khác	11.500.000.000
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Bên liên quan	Phải thu khách hàng	4.207.033.703
		Phải thu khác	1.496.000.000

0501172  
CÔNG TY  
TNHH  
CH VU TU  
CHÍNH KẾ  
KIỂM TOÁN  
PHÍA NAM  
- T.P. HỒ C

**2. Thông tin về Báo cáo bộ phận**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh: bộ phận kinh doanh xe, bộ phận dịch vụ sửa chữa, bộ phận kinh doanh phụ tùng, phụ kiện.

**a. Báo cáo bộ phận năm 2022**

Chỉ tiêu	Kinh doanh xe	Dịch vụ sửa chữa	Kinh doanh phụ tùng	Tổng cộng
1. Doanh thu thuần	2.171.664.499.573	159.575.830.503	15.302.963.353	2.346.543.293.429
2. Giá vốn hàng bán	2.030.300.749.571	86.074.862.501	10.767.670.180	2.127.143.282.252
<b>3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>141.363.750.002</b>	<b>73.500.968.002</b>	<b>4.535.293.173</b>	<b>219.400.011.177</b>
Tài sản không phân bổ				1.473.105.314.747
<b>Tổng tài sản</b>				<b>1.473.105.314.747</b>
Nợ phải trả không phân bổ				612.967.431.242
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>612.967.431.242</b>

**b. Báo cáo bộ phận năm 2021**

Chỉ tiêu	Kinh doanh xe	Dịch vụ sửa chữa	Kinh doanh phụ tùng	Tổng cộng
1. Doanh thu thuần	1.617.409.177.985	112.415.138.219	13.034.634.251	1.742.858.950.455
2. Giá vốn hàng bán	1.546.847.052.832	61.720.304.501	11.307.731.620	1.619.875.088.953
<b>3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>70.562.125.153</b>	<b>50.694.833.718</b>	<b>1.726.902.631</b>	<b>122.983.861.502</b>
Tài sản không phân bổ				1.011.562.040.737
<b>Tổng tài sản</b>				<b>1.011.562.040.737</b>
Nợ phải trả không phân bổ				293.711.795.472
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>293.711.795.472</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

### 3. Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở doanh nghiệp đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai, doanh nghiệp không có ý định cũng như không buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình. Không có bất kỳ yếu tố nào làm ảnh hưởng tới tính hoạt động liên tục của đơn vị cần phải giải thích.

### 4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán và thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam kiểm toán.

Một số khoản mục số liệu chi tiết thuyết minh đầu năm được phân loại và trình bày lại để phù hợp, so sánh đến số cuối năm.

### 5. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh hoặc phải công bố trong báo cáo tài chính.

  
Trương Thị Hồng Vân

Người lập biểu

Ngày 27 tháng 08 năm 2023

  
Lê Thị Phú

Kế toán trưởng

  
Nguyễn Hoàng Minh Tiến

Tổng Giám đốc

